

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Hoàng Văn Tỷ;

2/ Ông: Lý Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: anh Huỳnh Minh P và chị Trần Thị Mỹ L (Văn bản ủy quyền ngày 23/12/2020). Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T. Địa chỉ: phường L, quận B, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B – anh Huỳnh Minh P trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng) và chị Nguyễn Ngọc T có ký kết hợp đồng tín dụng số 0061800044900 ngày 19/9/2018 với số tiền vay là: 20.000.000 đồng; phương thức vay từng lần; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất 10%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng. Quá trình vay chị T đã trả được tổng số tiền gốc là 16.660.000 đồng và hiện nay còn nợ tiền gốc là 3.340.000 đồng; lãi trong hạn 443.835 đồng; lãi chậm trả 35.915 đồng; lãi quá hạn 549.956 đồng

Hợp đồng tín dụng số 0206/00618 ngày 29/5/2018 với số tiền vay là: 40.000.000 đồng; phương thức vay từng lần; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất 10%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng. Quá trình vay chi T đã trả được tổng số tiền gốc là 25.553.000 đồng và hiện nay còn nợ tiền gốc là 14.447.000 đồng; lãi trong hạn 3.643.335 đồng; lãi chậm trả 174.759 đồng; lãi quá hạn 961.131 đồng.

Do bị đơn chi T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 8/2020 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn chi T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng cộng tiền gốc và lãi của hai hợp đồng nêu trên là: 23.595.931 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 17.787.000 đồng và tổng nợ lãi là 5.808.931 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn chi T vào các ngày 19/3/2021 và ngày 16/4/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận, công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không lý do.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và chi Nguyễn Ngọc T có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn chi T được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 24/5/2021 và ngày 23/6/2021 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Xét giao dịch dân sự:* Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn chi T có ký kết hợp đồng tín dụng số 0206/00618 ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 0061800044900 ngày 19/9/2018 để vay với tổng số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn là có thật.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Về nợ gốc: căn cứ hợp đồng tín dụng số 0206/00618 ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 0061800044900 ngày 19/9/2018, thể hiện bị đơn chi T có ký kết và vay Ngân hàng với tổng số nợ gốc là 60.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía bị đơn đã trả được tổng số tiền gốc là 42.213.000 đồng và

hiện nay còn nợ lại tiền gốc tổng cộng là 17.787.000 đồng. Sau đó, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến tháng 8/2020 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn chi T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 17.787.000 đồng là có căn cứ.

Trong quá trình tố tụng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chi T vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Về lãi suất: Đến tháng 8/2020 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cụ thể nợ lãi của hai hợp đồng trên tính đến ngày 23/6/2021 là: Hợp đồng số 0061800044900 ngày 19/9/2018 lãi trong hạn 443.835 đồng; lãi chậm trả 35.915 đồng; lãi quá hạn 549.956 đồng và hợp đồng số 0206/00618 ngày 29/5/2018, lãi trong hạn 3.643.335 đồng; lãi chậm trả 174.759 đồng; lãi quá hạn 961.131 đồng.

Như vậy, căn cứ vào các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn chi T và căn cứ giấy nhận ngày 19/9/2018 và ngày 30/5/2018 giữa bị đơn chi T với Ngân hàng, thể hiện bị đơn chi T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như sự thỏa thuận giữa hai bên. Do đó, căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chi T phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền là 23.595.931 đồng, trong đó nợ gốc 17.787.000 đồng, lãi 5.808.931 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 23.595.931 đồng x 5% = 1.179.800 đồng - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn chi Nguyễn Ngọc T.

2. Buộc bị đơn chi Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền 23.595.931 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi một đồng), trong đó nợ gốc 17.787.000 đồng, lãi 5.808.931 đồng.

3. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định kể từ ngày 24/6/2021 theo hợp đồng tín dụng số 0206/00618 ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng số 0061800044900 ngày 19/9/2018 cho đến khi tất nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị T phải chịu đồng 1.179.800 đồng (một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm đồng - đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại 511.750 đồng (năm trăm mười một nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005021 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tỷ Đỗ Trọng Tuấn

Phan Thúy Nguyên